

Bản án số: 3056/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 12/7/2024  
V/v: Tranh chấp xác định cha cho  
con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Thắng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Hương

Ông Huỳnh Tiến Dũng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Giang- là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/01/2024 về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4434/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Ông Đông Hữu L, sinh năm 1982, địa chỉ: 153/1 đường Linh Đông, phường Linh Đông, thành phố T, Thành phố H- đơn xin vắng mặt.

***Bị đơn:*** Ông Đông Văn D, sinh năm 1953, địa chỉ cư trú: 153/1 đường Linh Đông, khu phố 4, phường Linh Đông, thành phố T, Thành phố H- đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:*

Ông Đông Hữu L, sinh năm 1982 là con của ông Đông Văn D, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Kim Liên, sinh năm 1954.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông Đông Văn D, sinh năm 1953 là cha đẻ ông Đông Hữu L, sinh năm 1982.

*Bị đơn:* ông Đông Văn D trình bày: Khoảng năm 1972 ông có đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị Kim Liên chết năm 2019, sau đó sinh được đứa con mang tên Đông Hữu L, sinh năm 1982. Quá trình đi đăng ký khai sinh thì ông đã khai sinh tên cha của ông Đông Hữu L là ông Đông Văn D, sinh năm 1950. Ông xác định ông là cha đẻ của ông Đông Hữu L nên ông L khởi kiện xác định ông Đông Văn D là cha của ông Đông Hữu L thì ông đồng ý.

Ông xác định rằng ông tên là Đông Văn D, sinh năm 1953 chứ không phải sinh năm 1950.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tuy nhiên Tòa án có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử nên cần khắc phục.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ kèm theo có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp xác định cha cho con được quy định tại khoản 14 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Đông Văn D cư trú tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vắng mặt.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào bản sao giấy khai sinh số 593 ngày 28/6/2023 sao từ Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh và Căn cước công dân thì ông Đông Văn D, sinh 1953.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, ông Đông Văn D và ông Đông Hữu L đều thừa nhận ông Đông Văn D, sinh năm 1953 là cha đẻ ông Đông Hữu L, sinh năm 1982.

Tại kết luận giám định số 2590/KL-KTHS ngày 23/5/2024 của Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: ông Đông Văn D và ông Đông Hữu L có quan hệ huyết thống cha- con.

Từ những phân tích nêu trên có cơ sở xác định ông Đông Văn D, sinh năm 1953 là cha đẻ ông Đông Hữu L, sinh năm 1982.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn ông Đông Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Do bị đơn ông Đông Văn D trên 60 tuổi là người cao tuổi nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì ông Đông Văn D được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Đông Hữu L đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai số 0000223 ngày 28/12/2023.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 14 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 89; Điều 91 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Xác định ông Đông Văn D, sinh năm 1953 là cha đẻ ông Đông Hữu L, sinh năm 1982.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đông Văn D được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Đông Hữu L đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai số 0000223 ngày 28/12/2023.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7a, 7b, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Thắng**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc giờ phút ngày 12/7/2024, tại Phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Văn Thắng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Hương

Ông Huỳnh Tiến Dũng.

Tiến hành nghị án vụ án vụ án dân sự thụ lý số: 2024/TLST-DS ngày 03/01/2024 về việc “Tranh chấp về xác định cho cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4434/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Đông Hữu L, sinh năm 1982, địa chỉ: 153/1 đường Linh Đông, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh- đơn xin vắng mặt.

*Bị đơn:* Ông Đông Văn D, sinh năm 1953, địa chỉ cư trú: 153/1 đường Linh Đông, khu phố 4, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh- đơn xin vắng mặt.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trưng tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Áp dụng khoản 14 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 89; Điều 91 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Xác định ông Đông Văn D, sinh năm 1953 là cha đẻ ông Đông Hữu L, sinh năm 1982.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đông Văn D được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Đông Hữu L đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai số 223 ngày 28/12/2023.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7a, 7b, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Kết quả biểu quyết: 03/03*

Buổi nghị án kết thúc lúc      giờ      ngày 12/7/2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và cùng ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Vũ Văn Thắng**